

Số: 45/2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2024

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 4 như sau:

“1. “Người quản lý Quỹ” là người giữ chức danh, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc.

2. “Người lao động của Quỹ” là người làm việc cho Quỹ theo thỏa thuận, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành, giám sát của Quỹ theo quy định pháp luật về lao động nhưng không giữ các chức danh, chức vụ quy định tại khoản 1 Điều này.”.

2. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Ban kiểm soát;”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi điểm a, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm i, điểm k khoản 4 như sau:

“a) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

d) Quyết định Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt;

đ) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận;

i) Quyết định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;

k) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc.”.

b) Bổ sung điểm e khoản 5 như sau:

“e) Trừ Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc.”.

c) Sửa đổi điểm c khoản 6 như sau:

“c) Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép, trích lục sổ ghi chép và theo dõi hợp đồng, giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của Quỹ;”.

d) Sửa đổi điểm d khoản 7 như sau:

“d) Trường hợp thành viên Hội đồng thành viên phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên khác có hành vi vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với Bộ Kế hoạch và Đầu tư; yêu cầu thành viên vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.”.

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Xây dựng kế hoạch hoạt động hằng quý và hằng năm của Hội đồng thành viên.”.

5. Sửa đổi Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 9 như sau:

“Điều 9. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên”.

b) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Căn cứ quy mô của Quỹ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.”.

c) Sửa đổi tên khoản 2 như sau:

“2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên”.

d) Sửa đổi điểm a, điểm c khoản 2 như sau:

“a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

c) Không được là người quản lý Quỹ; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Quỹ;”.

đ) Sửa đổi tên khoản 3 như sau:

“3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát”.

e) Sửa đổi điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ và bổ sung điểm e, điểm g, điểm h, điểm i khoản 3 như sau:

“b) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên và Hội đồng thành viên, Giám đốc;

c) Giám sát, đánh giá thực trạng tài chính, hoạt động của Quỹ, thực trạng vận hành và hiệu lực các quy chế hoạt động của Quỹ;

d) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh tế khác có quy mô lớn của Quỹ theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

đ) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hội đồng thành viên;

e) Tham gia các cuộc họp Hội đồng thành viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư với Hội đồng thành viên; chất vấn Hội đồng thành viên, Giám đốc về các quyết định trong quản lý điều hành khi cần thiết;

g) Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Quỹ; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

h) Yêu cầu Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động của Quỹ;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”.

g) Bổ sung điểm d, điểm đ, điểm e khoản 4 như sau:

“d) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao;

đ) Báo cáo kịp thời cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây: Phát hiện có thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó; phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định tại Nghị định này hoặc quy chế hoạt động của Quỹ;

e) Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Quỹ thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Quỹ mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản này.”.

h) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên;

b) Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết;

c) Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát;

d) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.”.

6. Sửa đổi Điều 10 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Giám đốc do Hội đồng thành viên quyết định bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận. Giám đốc được bổ nhiệm làm việc theo nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.”.

b) Sửa đổi tên khoản 3 như sau:

“3. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Quỹ và có quyền, nghĩa vụ sau đây:”.

c) Bổ sung điểm k khoản 3 như sau:

“k) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Quỹ, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên.”.

7. Sửa đổi Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi tên Điều 11 như sau:

“Điều 11. Quan hệ giữa Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và Giám đốc trong quản lý, điều hành Quỹ”.

b) Sửa đổi khoản 4 như sau:

“4. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, Kiểm soát viên với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên và Giám đốc theo quy định của pháp luật đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên.”.

8. Bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 16 như sau:

a) Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 1 như sau:

“a) Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và đảm bảo phù hợp với tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;”.

b) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“a) Tham gia cụm liên kết ngành theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi trong ngành, lĩnh vực của cụm liên kết ngành;

c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.”.

c) Sửa đổi điểm a, điểm b và bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“a) Tham gia chuỗi giá trị theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn thi hành;

b) Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi và có sản phẩm thuộc chuỗi giá trị;

c) Đáp ứng quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này.”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Ngân hàng áp dụng quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy định tại Nghị định này để tiếp nhận vốn từ Quỹ và thực hiện hoạt động cho vay gián tiếp.”.

b) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Ngân hàng tự thẩm định, quyết định cho vay đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng và đủ điều kiện vay vốn theo quy định tại Điều 23 Nghị định này; ngân hàng chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình và các rủi ro phát sinh.”.

c) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn của Quỹ đã hoàn trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đầy đủ, đúng thời hạn đã thỏa thuận (trừ trường hợp bất khả kháng) thì được Quỹ tiếp tục xem xét cho vay.”.

11. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 23 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 2 như sau:

“a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định này;”.

b) Sửa đổi điểm a khoản 3 như sau:

“a) Đáp ứng quy định tại điểm c khoản 1, điểm a và điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này;”.

12. Bổ sung khoản 3 Điều 28 như sau:

“3. Mỗi doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn không quá 01 lần.”.

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 29 như sau:

“1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, quyết định tài trợ vốn khi đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 2 hoặc điểm c khoản 1, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 16 Nghị định này.”.

14. Sửa đổi khoản 1 Điều 38 như sau:

“1. Quỹ trích lập dự phòng rủi ro cho vay trực tiếp và được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Mức trích lập dự phòng chung và dự phòng cụ thể theo quy định của pháp luật về trích lập dự phòng rủi ro của các tổ chức tín dụng.”.

15. Sửa đổi khoản 6 Điều 45 như sau:

“6. Sử dụng vốn nhàn rỗi thuộc vốn hoạt động quy định tại Điều 43 Nghị định này để gửi tại ngân hàng thương mại nhưng phải đảm bảo an toàn vốn.”.

16. Sửa đổi khoản 1 Điều 52 như sau:

“1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.”.

17. Sửa đổi khoản 3 Điều 53 như sau:

“3. Sau khi có ý kiến phê duyệt của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội đồng thành viên quyết định Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.”.

18. Sửa đổi điểm a, điểm b khoản 4 Điều 54 như sau:

- “a) Việc giám sát được thực hiện thông qua hoạt động của Ban kiểm soát;
- b) Nội dung giám sát được thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 3 Điều 9 Nghị định này.”.

19. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 56 như sau:

“c) Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;”.

20. Sửa đổi khoản 5, khoản 6, khoản 8, khoản 10 và bổ sung khoản 12 Điều 57 như sau:

a) Sửa đổi khoản 5 như sau:

“5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ.”.

b) Sửa đổi khoản 6 như sau:

“6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; quyết định quỹ tiền lương, thù lao hằng năm của người quản lý, Kiểm soát viên.”.

Chấp thuận đề nghị của Hội đồng thành viên về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật hoặc thuê theo phương án nhân sự đối với Giám đốc.”.

c) Sửa đổi khoản 8 như sau:

“8. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên.”.

d) Sửa đổi khoản 10 như sau:

“10. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động của Quỹ; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý, Kiểm soát viên.”.

đ) Bổ sung khoản 12 như sau:

“12. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Quỹ.”.

21. Sửa đổi Điều 58 như sau:

“Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Cấp vốn điều lệ đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt cho Quỹ.”.

Điều 2. Thay thế một số cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thay thế cụm từ “người quản lý của Quỹ” và “người quản lý” thành “người quản lý, Kiểm soát viên” tại điểm a khoản 2 Điều 48; Điều 49; điểm c, điểm đ, điểm e khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 50; điểm a khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 51 và Điều 59.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 6 năm 2024.

2. Các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được Quỹ quyết định tài trợ vốn, cho vay trực tiếp hoặc quyết định chuyển vốn cho ngân hàng để thực hiện cho vay gián tiếp trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ.

3. Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2)

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Minh Khái